TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 536/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 16 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 450/2018/HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Bà Dương Thị Phương T, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 803/44/9A đường H, Khu phố 2, phường P, Quận 7, TP Hồ Chí Minh.

- Ông Đoàn Đức V, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 239 Lô M chung cư N, Phường 2, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Dương Thị Phương T, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 803/44/9A đường H, Khu phố 2, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đoàn Đức V, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 239 Lô M chung cư N, Phường 2, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Đức V và bà Dương Thị Phương T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số II/90, quyển số 77 do Ủy ban nhân dân phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/7/1990)

2.2 Về con chung: Có 01 con chung, họ và tên: Đoàn Dương Nhật H, sinh ngày 12/5/1991 (đã trưởng thành).

2.3 Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

2.4 Về nợ chung: Không có nợ chung.

2.5 Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Đoàn Đức V và bà Dương Thị Phương T chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0025628 ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đoàn Đức V và bà Dương Thị Phương T đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- UBND phường N, Quận K;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ. (TK.Thơm)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Phương